

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1647/2023/DS-ST

Ngày: 26/5/2023

V/v: “Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Phú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Quốc Hưng

2. Bà Nguyễn Thị Chi

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trọng Tường – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Lam – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 5 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 985/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1911/QĐST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín

Trụ sở: Lầu 8, 266 – 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Công ty SBA)

Địa chỉ: 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh Thắng – Chức vụ: Nhân viên theo Giấy ủy quyền số 781/2023/UQ-TGD ngày 07/4/2023

2. Bị đơn: Ông Trương Quang Đệ, sinh năm 1973

Hộ khẩu: 141/11/11 Trần Nãi, Khu phố 3, phường Bình An nay là phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Ông Nguyễn Minh Thắng và ông Trương Quang Đệ có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín có ông Nguyễn Minh Thắng là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 21 tháng 9 năm 2015, ông Trương Quang Đệ có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Đệ, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Đệ với hạn mức sử dụng 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Đệ đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 5.988.421.654 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Đệ đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 5.838.457.126 đồng. (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Đệ vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Đệ vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 16/07/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 20/04/2023, Ông Đệ còn nợ các khoản sau:

Dư nợ gốc: 225.348.092 đồng

Lãi quá hạn: 274.017.727 đồng

Tổng cộng: 499.365.819 (Bốn trăm chín mươi chín triệu, ba trăm sáu mươi lăm nghìn, tám trăm mười chín) đồng.

Số tiền lãi quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc 225.348.092 đồng với lãi suất quá hạn là 0.036/ tháng ($2.4\% \times 150\%$) từ ngày Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn cho đến hiện tại ông Đệ vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Công Ty SBA yêu cầu ông Trương Quang Đệ phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 20/04/2023 là 499.365.819 (Bốn trăm chín mươi chín triệu, ba trăm sáu mươi lăm nghìn, tám trăm mười chín) đồng trong đó: nợ gốc 225.348.092 đồng và lãi quá hạn 274.017.727 đồng. Ông Đệ có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 21/04/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Tại bản tự khai ngày 08/5/2023, bị đơn ông Trương Quang Đệ trình bày: Ông Đệ xác nhận được Ngân hàng Sacombank cấp thẻ tín dụng hạn mức 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng, mục đích kinh doanh và tiêu dùng cá nhân. Kể từ tháng 7/2020 tình hình kinh doanh bị dịch Covid ảnh hưởng mất khả năng thanh toán, ông xác nhận số nợ gốc còn thiếu là 225,348,092 đồng. Ông đề nghị Ngân hàng hỗ trợ giảm tiền lãi để ông có thể thanh toán sớm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu:

Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, cần đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh tụng giữa các bên đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, nhận định:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán nợ theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Đây là tranh chấp hợp đồng dân sự, bị đơn ông Trương Quang Đệ có nơi cư trú tại Quận 2 nay là thành phố Thủ Đức nên căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Minh Thắng là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín và bị đơn ông Trương Quang Đệ đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án được tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

Về thời hiệu khởi kiện: Đương sự không yêu cầu áp dụng thời hiệu nên không áp dụng thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung yêu cầu của đương sự:

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Gọi tắt là Ngân hàng) yêu cầu cá nhân ông Trương Quang Đệ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh từ Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) ngày 21/9/2015 - số thẻ 436438-2891.

Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về hiệu lực của Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 21/9/2015 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng): Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án có cơ sở xác định: Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 21/9/2015 của ông Trương Quang Đệ ký với Ngân hàng về việc sử dụng thẻ tín dụng, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Đệ - số thẻ 436438-2891 với hạn mức sử dụng là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu) đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn theo Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Các thỏa thuận này không trái quy định pháp luật nên là căn cứ làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Do ông Đệ vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Đệ - số thẻ 436438-2891 vào ngày 16/7/2020 và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Nay phía nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín có yêu cầu ông Đệ phải trả ngay số tiền tạm tính đến ngày 20/04/2023 là 499.365.819 (Bốn trăm chín mươi chín triệu, ba trăm sáu mươi lăm ngàn, tám trăm mười chín) đồng bao gồm: nợ gốc 225.348.092 đồng và nợ lãi quá hạn 274.017.727 đồng.

Xét, căn cứ vào Điều 23 của Bản các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (đơn vị phát hành thẻ) quy định về “vi phạm”: *Việc không thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu của Chủ thẻ cho đến kỳ phát hành Thông báo tiếp theo sẽ tạo nên sự vi phạm theo hợp đồng. Trong trường hợp này, toàn bộ tổng dư nợ sẽ trở nên đến hạn ngay lập tức và chủ thẻ phải thanh toán... Khi sự kiện vi phạm xảy ra, chủ thẻ hiểu và đồng ý rằng đơn vị phát hành thẻ có thể thực hiện một hoặc nhiều hành động sau: chấm dứt quyền sử dụng thẻ và tiến hành việc thu hồi toàn bộ nợ; áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố áp dụng tại thời điểm hiện tại)...* Do đó Ngân hàng yêu cầu ông Trương Quang Đệ phải trả ngay cho Ngân hàng số tiền giao dịch còn thiếu - số tiền gốc chuyển nợ quá hạn 225.348.092 đồng là có căn cứ để chấp nhận.

[2] Đối với yêu cầu tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 20/4/2023 là 274.017.727 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ Điều 23 của bản các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín quy định về “Cách tính lãi”: ... *Đơn vị phát hành thẻ có quyền sửa đổi mức lãi suất trong từng thời kỳ theo quyết định của mình mà không cần thông báo trước cho chủ thẻ.*

Mặt khác, Ngân hàng là tổ chức tín dụng được phép kinh doanh tiền tệ, căn cứ Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng thì các tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng. Như vậy, lãi suất được ngân hàng áp dụng để tính lãi đối với khoản nợ thẻ tín dụng của ông Trương Quang Đệ tạm tính đến ngày 20/4/2023 với số tiền 274.017.727 đồng là có căn cứ để chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy có cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín, về việc buộc ông Trương Quang Đệ phải trả ngay cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 20/4/2023 là 499.365.819 đồng (Bốn trăm chín mươi chín triệu, ba trăm sáu mươi lăm ngàn, tám trăm mười chín đồng) bao gồm: tiền gốc chuyển nợ quá hạn 225.348.092 đồng và nợ lãi quá hạn 274.017.727 đồng.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Trương Quang Đệ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 23.974.633 đồng (Hai mươi ba triệu chín trăm bảy mươi bốn nghìn sáu trăm ba mươi ba) đồng.

Ghi nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 220, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2016.

- Áp dụng Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;\

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017;

- Áp dụng Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín. Buộc ông Trương Quang Đệ có trách nhiệm trả ngay cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 20/4/2023 là 499.365.819 (Bốn trăm chín mươi chín triệu, ba trăm sáu mươi lăm nghìn, tám trăm mười chín) đồng bao gồm: tiền gốc chuyển nợ quá hạn 225.348.092 đồng và nợ lãi quá hạn 274.017.727 đồng phát sinh từ việc sử dụng thẻ tín dụng - số thẻ 436438-2891.

Thi hành dưới sự giám sát của cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 20/4/2023, ông Trương Quang Đệ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều

kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm 23.974.633 đồng (Hai mươi ba triệu chín trăm bảy mươi bốn nghìn sáu trăm ba mươi ba) đồng, ông Trương Quang Đệ phải chịu. Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.202.558 đồng (Mười triệu hai trăm lẻ hai nghìn năm trăm năm mươi tám đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0006579 do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức lập ngày 31/10/2022. Ông Trương Quang Đệ chưa nộp án phí.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo:

- Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát ND TP Thủ Đức;
- Chi cục THA DS TP Thủ Đức;
- TAND TP HCM;
- Lưu VP và hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Ngọc Phú

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Ngọc Phú